

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04-3-2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dư Thanh Hồng

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 306/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị U, sinh năm 1988 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1975 (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 10, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Võ Thị U trình bày:* Vào năm 2008, được sự đồng ý của hai bên gia đình nên chị và anh Đ tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Tiến, vợ chồng sống chung nhưng thường xuyên bất đồng quan điểm, nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên

chị yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Đặng Văn Đ. Về con chung, chị với anh Đ có 02 con chung tên Đặng Hiếu K, sinh ngày 25/11/2009 và Đặng Hy V, sinh ngày 26/01/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung tên Đặng Hy V và đồng ý giao con chung tên Đặng Hiếu K cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh Đ không đồng ý thì chị yêu cầu nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, khi nộp đơn khởi kiện chị yêu cầu anh Đ có trách nhiệm trả nợ cho anh Đ 05 chỉ vàng 24k, nhưng do anh Đ không thừa nhận nợ chung và anh Đ không yêu cầu chị trả nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản ghi ý kiến ngày 06 tháng 02 năm 2020 và tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Văn Đ trình bày:* Về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, có 02 người con chung đúng như chị Út trình bày. Do chị Út yêu cầu ly hôn nên anh đồng ý ly hôn với chị Út. Về con chung thì anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, còn 05 chỉ vàng chị Út yêu cầu giải quyết thì anh không biết, anh không có mượn nên anh không đồng ý trả.

** Tại biên bản ghi ý kiến ngày 06 tháng 02 năm 2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Đ trình bày:* Trước đây anh có cho anh Đặng Văn Đ và chị Võ Thị U mượn 05 chỉ vàng 24k, nay anh Đ không thừa nhận nợ nên anh không yêu cầu vợ chồng Út – Diệp trả. Sau này giữa anh với chị Út sẽ tự thỏa thuận trả vàng vay với nhau. Đồng thời anh đề nghị Tòa án không đưa anh vào tham gia tố tụng trong vụ án và đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải, xét xử vắng mặt anh.

** Cháu Đặng Hiếu K trình bày:* Trường hợp Tòa án giải quyết cho cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống với cha.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau trình bày quan điểm: Từ khi thụ lý đến ngày đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị U với anh Đặng Văn Đ.

Về con chung: giao con chung tên Đặng Hy V, sinh ngày 26/01/2015 cho chị Út trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Đặng Hiếu K, sinh ngày 25/11/2009 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị Út với anh Đ xác định tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh Võ Văn Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Út khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Đ, yêu cầu nuôi con chung là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh Đen có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đen.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa chị Út và anh Đ xác định do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 06 tháng nay, nên chị Út yêu cầu được ly hôn với anh Đ và anh Đ đồng ý ly hôn với chị Út. Xét thấy sự thỏa thuận của anh Đ với chị Út là phù hợp quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đ với chị Út.

Về quyền nuôi con chung: Tại phiên tòa anh Đ và chị Út cùng yêu cầu được nuôi 02 người con chung. Xét về điều kiện nuôi con của anh Đ với chị Út là ngang nhau, đều là lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định nên việc giao cả hai con chung cho cùng một người nuôi là không đảm bảo điều kiện phát triển về mọi mặt. Đồng thời, từ khi anh Đ với chị Út sống ly thân đến nay thì người con chung tên Đặng Hy V do chị Út trực tiếp nuôi dưỡng, người con chung tên Đặng Hiếu K do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, người con chung tên Đặng Hiếu K có nguyện vọng sống với anh Đ. Do đó, để đảm bảo cho 02 con chung phát triển về mọi mặt và tránh gây xáo trộn về tình cảm nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung tên Đặng Hy V, sinh ngày 26/01/2015 do chị Út trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Đặng Hiếu K, sinh ngày 25/11/2009 do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với con chung không trực tiếp nuôi, anh Đ, chị Út có quyền và nghĩa vụ thăm nom, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Anh Đ và chị Út xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Do anh Đen không yêu cầu anh Đ và chị Út trả nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này giữa anh Đen với chị Út có xảy ra tranh chấp thì anh Đen có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Xét lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm chị Út phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, Điều 227; khoản 1 Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 53, 55, 57, 58, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

**** Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị U với anh Đặng Văn Đ.

2. Về con chung: giao con chung tên Đặng Hy V, sinh ngày 26/01/2015 cho chị Út tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Đặng Hiếu K, sinh ngày 25/11/2009 cho anh Đ tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với con chung không trực tiếp nuôi, anh Đ, chị Út có quyền và nghĩa vụ thăm nom, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí chị Võ Thị U phải nộp 300.000 đồng, ngày 22 tháng 10 năm 2019 chị Út đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004649 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận